

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ
trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2025
áp dụng trên địa bàn thành phố Rạch Giá**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 2694/QĐ-UBND ngày 28/10/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang về việc ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2025 áp dụng trên địa bàn thành phố Rạch Giá (sau đây gọi tắt là Kế hoạch).

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Các phòng ban, ngành thành phố; Ủy ban nhân dân các phường, xã căn cứ Kế hoạch này xây dựng Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước hàng năm trong giai đoạn 2022 - 2025 của cơ quan, đơn vị địa phương cho phù hợp. Kế hoạch của các cơ quan, đơn vị gửi về Văn phòng HĐND và UBND thành phố **chậm nhất đến ngày 20 tháng 12 năm 2022** để tổng hợp, theo dõi. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc,

phát sinh, kịp thời báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, chỉ đạo (thông qua Văn phòng HĐND và UBND thành phố).

2. Văn phòng HĐND và UBND thành phố chủ trì, theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch và tổng hợp vướng mắc của các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, chỉ đạo.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố, Thủ trưởng các phòng, ban ngành thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- TT.Thành ủy;
- TT.HĐND TP;
- CT và các PCT UBND TP;
- LĐVP, CVNC;
- Cổng thông tin điện tử thành phố;
- Lưu: VT.

W



10/ CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Ngô Việt Trung

Ngô Việt Trung



KẾ HOẠCH

Rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2025 áp dụng trên địa bàn thành phố Rạch Giá

*(Kèm theo Quyết định số 225/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2022
của Chủ tịch UBND thành phố Rạch Giá)*

I. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN

- Thủ tục hành chính (TTHC) nội bộ xác định tại Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2025 gồm: TTHC nội bộ giữa các phòng, ban và tương đương thuộc UBND thành phố, giữa các phòng, ban và tương đương thuộc UBND thành phố với UBND các phường, xã tại văn bản do Hội đồng nhân dân (HĐND), UBND, Chủ tịch UBND thành phố ban hành theo thẩm quyền; các TTHC phối hợp với các Sở, ngành tỉnh thực hiện rà soát.

- TTHC nội bộ trong từng đơn vị thuộc UBND thành phố: Do UBND tỉnh, UBND thành phố quyết định căn cứ vào tình hình thực tế.

II. MỤC TIÊU CỦA KẾ HOẠCH RÀ SOÁT, ĐƠN GIẢN HÓA

- Phần đầu trước năm 2025, 100% TTHC được rà soát, đơn giản hóa, 20% TTHC và 20% chi phí tuân thủ TTHC được cắt giảm. Việc thực hiện rà soát theo lộ trình và hướng dẫn của UBND tỉnh và các sở, ngành tỉnh.

- UBND các phường, xã tự xác định tỷ lệ cắt giảm cụ thể đối với TTHC nội bộ trong từng đơn vị.

III. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH RÀ SOÁT, ĐƠN GIẢN HÓA

- Văn phòng HĐND và UBND thành phố tham mưu UBND thành phố theo dõi, đôn đốc thực hiện Kế hoạch; rà soát độc lập, kiểm soát chất lượng thống kê, rà soát của các sở, ban, ngành và đề nghị các đơn vị hoàn chỉnh để tổng hợp, trình Chủ tịch UBND thành phố xem xét, quyết định.

- Các phòng, ban ngành phối hợp với các Sở, ngành tỉnh, Văn phòng HĐND và UBND thực hiện thống kê, rà soát TTHC nội bộ và đề xuất phương án đơn giản hóa.

IV. NỘI DUNG THỰC HIỆN RÀ SOÁT, ĐƠN GIẢN HÓA TTHC NỘI BỘ

1. Thực hiện rà soát TTHC

Các phòng, ban ngành thành phố thường xuyên rà soát các quy định, TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị mình đã được Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định công bố, đang còn hiệu lực; nhằm kiến nghị cấp có thẩm quyền điều chỉnh, cắt giảm những TTHC không còn phù hợp hay có văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh.

2. Phối hợp rà soát các TTHC của Sở, ngành tỉnh theo danh mục đính kèm theo Quyết định 2694/QĐ-UBND ngày 28/10/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh (theo Phụ lục II kèm theo).

Các phòng, ban ngành thành phố tham mưu UBND thành phố phối hợp với các sở, ngành tỉnh thực hiện rà soát khi có yêu cầu.

3. Thống kê, công bố, công khai TTHC nội bộ

3.1. Cách thức, quy trình, thời hạn thống kê, công bố

- Văn phòng HĐND và UBND thành phố theo dõi, đôn đốc các phòng, ban ngành thống kê TTHC nội bộ.

- Các phòng, ban ngành thành phố thực hiện các nhiệm vụ sau:

+ Theo chức năng, nhiệm vụ được giao và trên cơ sở phân công của Lãnh đạo UBND thành phố, tổ chức điền và hoàn thiện biểu mẫu thống kê TTHC nội bộ, gửi về sở, ngành có liên quan và Văn phòng HĐND và UBND thành phố.

+ Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị liên quan trong quá trình thống kê TTHC nội bộ để bảo đảm tính đầy đủ, toàn diện, thống nhất của TTHC được thống kê.

3.2. Biểu mẫu thống kê (tại Phụ lục kèm theo).

- Quy trình, thời hạn:

+ Các phòng, ban ngành thuộc UBND thành phố hoàn thành điền biểu mẫu thống kê **trước ngày 15 tháng 01 năm 2023**.

- Văn phòng HĐND và UBND thành phố tổ chức nghiên cứu độc lập, có ý kiến trao đổi để các phòng, ban ngành hoàn thiện biểu mẫu thống kê **trước ngày 15 tháng 02 năm 2023**; xây dựng dự thảo Quyết định công bố TTHC nội bộ, gửi lấy ý kiến các tổ chức, cá nhân liên quan (nếu cần¹) **trước ngày 01 tháng 3 năm 2023**; chủ trì, phối hợp với các phòng, ban ngành tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý, báo cáo UBND thành phố trình UBND tỉnh phê duyệt, ban hành Quyết định công bố TTHC nội bộ trong thành phố **trước ngày 01 tháng 4 năm 2023**.

3.3. Biểu mẫu thống kê; mẫu Quyết định công bố TTHC nội bộ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh (tại Phụ lục kèm theo).

3.4. Công khai TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước (CQHCNN)

¹ Ví dụ nếu TTHC nội bộ có liên quan đến các phường, xã thì cần lấy ý kiến của các đối tượng này.

Các TTHC nội bộ của UBND thành phố do UBND thành phố ban hành không cần công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC. UBND thành phố quyết định việc công khai trên Cổng thông tin điện tử của UBND thành phố.

4. Hướng dẫn rà soát, đề xuất phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ

4.1. Tiêu chí rà soát

- a) Sự cần thiết của TTHC.
- b) Sự cần thiết, tính hợp lý, tính hợp pháp của các bộ phận cấu thành TTHC.
- c) Chi phí tuân thủ TTHC.

4.2. Cách thức, quy trình, thời hạn rà soát

Văn phòng HĐND và UBND thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan, tổ chức thực hiện rà soát theo tiêu chí, biểu mẫu (có thể sử dụng biểu mẫu điện tử do Văn phòng UBND tỉnh triển khai nếu có nhu cầu) tham mưu Chủ tịch UBND thành phố trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt phương án đơn giản hóa.

4.3. Biểu mẫu rà soát, Mẫu Quyết định phê duyệt phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ (*tại Phụ lục kèm theo*).

V. MỘT SỐ LƯU Ý TRONG QUÁ TRÌNH THỐNG KÊ, RÀ SOÁT

1. Các phòng, ban ngành thành phố và UBND các phường, xã cần phân biệt quy trình nội bộ giải quyết TTHC theo quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP, Nghị định số 61/2018/NĐ-CP với TTHC nội bộ theo Quyết định 1085 để tránh nhầm lẫn, trùng lặp trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ.

2. Quá trình rà soát TTHC nội bộ, các phòng, ban ngành và UBND các phường, xã có thể:

- Cập nhật, bổ sung các TTHC nội bộ chưa được công bố trong giai đoạn thống kê; đồng thời, góp ý để các cơ quan, đơn vị bổ sung các TTHC nội bộ trong danh mục mà cơ quan, đơn vị mình là đối tượng thực hiện nhưng chưa được cơ quan chủ trì thống kê, rà soát.

- Đề xuất phương án đơn giản hóa quy định, TTHC tại các văn bản quy phạm pháp luật làm căn cứ ban hành TTHC nội bộ thực hiện tại cơ quan, đơn vị mình nếu phát hiện vấn đề bất cập hoặc chưa phù hợp thì tham mưu UBND thành phố trình văn bản gửi các bộ, cơ quan tham mưu ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đồng thời gửi Văn phòng UBND tỉnh để theo dõi./.

Phụ lục I
CÁC BIỂU MẪU RÀ SOÁT, THỐNG KÊ TTHC NỘI BỘ
(Kèm theo Quyết định số 225/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Rạch Giá)

Mẫu 01: Biểu mẫu thống kê TTHC nội bộ

1	Tên TTHC	Nhập tên TTHC quy định tại văn bản. Trường hợp chưa được quy định cụ thể, thống nhất tại các văn bản thì nhập tên ngắn gọn, thể hiện rõ nội hàm của TTHC.
2	Đơn vị thống kê	Nhập tên đơn vị thuộc bộ, UBND tỉnh thực hiện thống kê TTHC.
3	Lĩnh vực	Nhập lĩnh vực TTHC có sẵn/ hoặc nếu chưa có sẵn thì nhập tên theo tiêu chí do bộ, UBND tỉnh tự xác định phù hợp.
4	Văn bản quy định	Nhập đầy đủ các văn bản quy định TTHC, bao gồm cả văn bản quy phạm pháp luật và văn bản hành chính.
5	Trình tự thực hiện	<input type="checkbox"/> Có quy định: Nhập các bước thực hiện TTHC kèm thời gian cụ thể từng bước. <input type="checkbox"/> Không quy định: Tích chọn trong trường hợp không có quy định.
6	Cách thức thực hiện	Tích chọn nhiều phương án trong các phương án sau: <input type="checkbox"/> Trực tiếp <input type="checkbox"/> Trực tuyến <input type="checkbox"/> Qua dịch vụ bưu chính <input type="checkbox"/> Không quy định (trường hợp chọn phương án này thì chỉ chọn 1).
7	Thành phần, số lượng hồ sơ	<input type="checkbox"/> Có quy định: Nhập từng thành phần hồ sơ và yêu cầu của hồ sơ (bản chính, bản sao, bản sao công chứng...), kèm theo số lượng của từng hồ sơ. <input type="checkbox"/> Không quy định: Tích chọn trong trường hợp không có quy định.
8	Thời hạn giải quyết	Nhập thời hạn tính từ thời điểm nộp hồ sơ đầy đủ, đúng quy định tới khi nhận được kết quả giải quyết TTHC theo quy định tại văn bản, ghi rõ đơn vị (ngày, ngày làm việc).
9	Đối tượng thực hiện	Nêu tên cơ quan/ đơn vị/ nhóm đối tượng đề nghị và nhận kết quả giải quyết TTHC.
10	Cơ quan giải quyết	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: <input type="checkbox"/> Có quy định: Nhập tên cơ quan/chức danh người quyết định kết quả TTHC. <input type="checkbox"/> Không quy định: Tích chọn trong trường hợp không có quy định.
		- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: <input type="checkbox"/> Có quy định: Nhập tên cơ quan/chức danh người chủ trì tham mưu cho cơ quan quyết định kết quả TTHC. <input type="checkbox"/> Không quy định: Tích chọn trong trường hợp không có quy định.
		- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: <input type="checkbox"/> Có quy định: Nhập tên cơ quan/chức danh người phối hợp tham mưu cho cơ quan quyết định kết quả TTHC. <input type="checkbox"/> Không quy định: Tích chọn trong trường hợp không có quy định.

11	Kết quả thực hiện	<input type="checkbox"/> Có quy định: Nhập tên kết quả thực hiện của TTHC (Quyết định của, văn bản chấp thuận của..., ...). <input type="checkbox"/> Không quy định: Tích chọn trong trường hợp không có quy định.
12	Phí, lệ phí	<input type="checkbox"/> Có quy định phí/lệ phí: Nhập số tiền (Đơn vị tính: VNĐ). <input type="checkbox"/> Không quy định: Tích chọn trong trường hợp không có quy định.
13	Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	<input type="checkbox"/> Có quy định: Nhập tên Mẫu đơn, tờ khai và đính kèm file mẫu đơn/tờ khai. <input type="checkbox"/> Không quy định: Tích chọn trong trường hợp không có quy định.
14	Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	<input type="checkbox"/> Có quy định: Nhập đầy đủ nội dung từng yêu cầu, điều kiện. <input type="checkbox"/> Không quy định: Tích chọn trong trường hợp không có quy định.

Mẫu 02: Mẫu Quyết định công bố TTHC nội bộ**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Kiên Giang, ngày tháng năm 20...

QUYẾT ĐỊNH**Về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ tại tỉnh Kiên Giang****CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH***Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;**Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;**Căn cứ.....**Theo đề nghị của Giám đốc Sở***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của UBND tỉnh A.**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ tướng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
-
- Lưu: VT,.....

CHỦ TỊCH

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ TẠI TỈNH KIÊN GIANG
*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 20...
 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)*

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	Thủ tục a		
2	Thủ tục b		
n		

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG TTHC

I. Lĩnh vực...

1. Tên thủ tục a

- Trình tự thực hiện: *(bao gồm cả thời gian, địa điểm thực hiện thủ tục hành chính)*

- Cách thức thực hiện:

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thời hạn giải quyết:

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Phí, lệ phí (nếu có):

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai *(nếu có và đề nghị đính kèm ngay sau thủ tục a)*:

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

n. Thủ tục n

.....

Mẫu 03: Biểu mẫu rà soát TTHC nội bộ

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ TTHC NỘI BỘ	
1. Tên TTHC	<p>- Các TTHC đã được công khai trên CSDLQG về TTHC sẽ được đồng bộ sang để thực hiện rà soát.</p> <p>- Các TTHC chưa công khai, Hệ thống sẽ cho phép nhập mới.</p>
2. Tên đơn vị rà soát	
3. Lĩnh vực	
4. Văn bản quy định	
II. TÍNH CẦN THIẾT CỦA TTHC NỘI BỘ	
1. TTHC được đặt ra nhằm đạt được mục tiêu gì?	<input type="checkbox"/> Giải quyết công việc cụ thể cho cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị thuộc cơ quan hành chính nhà nước; <input type="checkbox"/> Bảo đảm việc thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc trong cơ quan hành chính nhà nước. <input type="checkbox"/> Khác: (Nêu rõ) <i>(Có thể tích chọn nhiều phương án).</i>
2. Mục tiêu này có được đáp ứng khi thực hiện TTHC không?	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không (Nêu rõ lý do) <i>(Tích chọn 01 phương án).</i>
3. Có biện pháp khác để thay thế thủ tục hành chính này mà vẫn đảm bảo mục tiêu đặt ra hay không?	<input type="checkbox"/> Có Nếu chọn có thì tích chọn một trong các phương án: <input type="checkbox"/> Thay thế bằng chế độ báo cáo <input type="checkbox"/> Chuyển sang hậu kiểm <input type="checkbox"/> Khác: Nêu cụ thể <input type="checkbox"/> Không <i>(Nếu chọn có thì bỏ qua mục III và điền mục IV đề xuất phương án thay thế TTHC bằng biện pháp phù hợp).</i>
III. SỰ CẦN THIẾT, TÍNH HỢP LÝ, TÍNH HỢP PHÁP CỦA CÁC BỘ PHẬN CẤU THÀNH TTHC NỘI BỘ²	
1. Trình tự thực hiện TTHC có được quy định đầy đủ, rõ ràng, phù hợp không? Có được quy định cụ thể các bước, nội dung công việc, trách nhiệm thực hiện của từng bước không?	<input type="checkbox"/> Không quy định <input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không <i>Nếu chọn Không, chọn ít nhất 01 phương án, gồm:</i> <input type="checkbox"/> Quy định chưa đầy đủ, <input type="checkbox"/> Quy định chưa rõ ràng, <input type="checkbox"/> Quy định chưa phù hợp, <input type="checkbox"/> Quy định chưa cụ thể các bước,

² Trường hợp một số bộ phận cấu thành TTHC chưa được quy định tại văn bản, tích chọn ô Không quy định.

	<input type="checkbox"/> Quy định chưa cụ thể nội dung công việc, chưa quy định trách nhiệm thực hiện của từng bước.
<p>2. Cách thức thực hiện có được quy định đầy đủ, rõ ràng và phù hợp với đối tượng thực hiện, cơ quan giải quyết TTHC không?</p>	<input type="checkbox"/> Không quy định <input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không <p><i>Nếu chọn Không, chọn ít nhất một phương án, gồm:</i></p> <input type="checkbox"/> Quy định chưa đầy đủ, <input type="checkbox"/> Quy định chưa rõ ràng, <input type="checkbox"/> Quy định chưa phù hợp với đối tượng thực hiện, <input type="checkbox"/> Quy định chưa phù hợp với cơ quan giải quyết.
<p>3. Hồ sơ có được quy định rõ ràng và phù hợp về số lượng không? Có được quy định rõ ràng, cụ thể về tên, quy cách, số lượng của từng thành phần hồ sơ; nội dung thông tin của từng thành phần hồ sơ có phục vụ cho xem xét, giải quyết TTHC; đã loại trừ hồ sơ trùng lặp hoặc đã lưu trữ, kết nối, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan hay không? Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không và nếu có thì quy định có rõ ràng, hợp lý không?</p>	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không <p><i>Nếu chọn Không, chọn ít nhất 01 phương án, gồm:</i></p> <input type="checkbox"/> Quy định số lượng chưa phù hợp, <input type="checkbox"/> Chưa quy định rõ ràng, cụ thể về tên, quy cách, số lượng của từng thành phần hồ sơ, <input type="checkbox"/> Nội dung thông tin của từng thành phần hồ sơ chưa phục vụ cho xem xét, giải quyết TTHC, <input type="checkbox"/> Chưa loại trừ hồ sơ trùng lặp hoặc đã lưu trữ, kết nối, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan, <input type="checkbox"/> Chưa quy định về mẫu đơn, tờ khai, <input type="checkbox"/> Quy định về mẫu đơn, tờ khai chưa rõ ràng, chưa hợp lý. <input type="checkbox"/> Quy định chưa rõ ràng về số lượng,
<p>4. Thời hạn giải quyết có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?</p>	<input type="checkbox"/> Không quy định <input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không <p><i>Nếu chọn Không, chọn ít nhất 01 phương án, gồm:</i></p> <input type="checkbox"/> Chưa quy định rõ ràng, <input type="checkbox"/> Chưa quy định cụ thể, <input type="checkbox"/> Chưa quy định phù hợp.
<p>5. Cơ quan thực hiện có được quy định hợp lý, rõ ràng và cụ thể không?</p>	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không <p><i>Nếu chọn Không, chọn ít nhất 01 phương án, gồm:</i></p> <input type="checkbox"/> Chưa quy định hợp lý, <input type="checkbox"/> Chưa quy định rõ ràng, <input type="checkbox"/> Chưa quy định cụ thể.

6. Đối tượng thực hiện có thể thu hẹp hoặc cần mở rộng không?	<input type="checkbox"/> Có <i>Nếu Có, chọn cụ thể 01 trong 02 phương án, gồm:</i> <input type="checkbox"/> Thu hẹp <input type="checkbox"/> Mở rộng Nhập cụ thể phương án:..... <input type="checkbox"/> Không
7. Yêu cầu, điều kiện có cần thiết không? Có được quy định đầy đủ, rõ ràng, hợp pháp, hợp lý không?	<input type="checkbox"/> Không quy định <input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không <i>Nếu chọn Không, chọn ít nhất 01 phương án, gồm:</i> <input type="checkbox"/> Không cần thiết, <input type="checkbox"/> Chưa quy định đầy đủ, <input type="checkbox"/> Chưa quy định rõ ràng, <input type="checkbox"/> Quy định chưa hợp pháp, <input type="checkbox"/> Quy định chưa hợp lý.
8. Thời hạn có hiệu lực của kết quả thực hiện có hợp lý không?	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không <i>Nếu chọn Không, chọn 01 phương án đề xuất, gồm:</i> <input type="checkbox"/> Không cần quy định thời hạn, <input type="checkbox"/> Khác: (Nêu cụ thể, VD: 6 tháng; 1 năm; 5 năm ...).
9. Mẫu đơn, tờ khai có cần thiết, hợp pháp, hợp lý không?	<input type="checkbox"/> Không quy định <input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không <i>Nếu chọn Không, chọn ít nhất 01 phương án, gồm:</i> <input type="checkbox"/> Không cần thiết, <input type="checkbox"/> Quy định chưa hợp pháp, <input type="checkbox"/> Quy định chưa hợp lý.
10. Mức và cách thức nộp phí/ lệ phí có hợp lý không?	<input type="checkbox"/> Không quy định <input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không <i>Nếu chọn Không, chọn ít nhất 01 phương án đề xuất, gồm:</i> <input type="checkbox"/> Không cần quy định phí/lệ phí, <input type="checkbox"/> Giảm mức phí/lệ phí, <input type="checkbox"/> Nộp phí/lệ phí trực tuyến.
IV. PHƯƠNG ÁN CẮT GIẢM, ĐƠN GIẢN HÓA	
1. Phương án cắt giảm, đơn giản hóa	Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế TTHC, mẫu đơn, tờ khai hay yêu cầu điều kiện để thực hiện TTHC) a)..... Lý do:.....

	b)..... Lý do:.....
2. Chi phí tuân thủ tiết kiệm được ³	- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: đồng/năm - Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: đồng/năm. - Chi phí tiết kiệm: đồng/năm. - Tỷ lệ cắt giảm chi phí: %.
V. KIẾN NGHỊ THỰC THI	
1. Văn bản cần sửa đổi, bổ sung	Đề nghị nêu rõ tên loại; số, ký hiệu; ngày, tháng, năm; nêu rõ điều, khoản, điểm quy định của văn bản cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc hủy bỏ.
2. Lộ trình thực hiện	Nêu rõ thời hạn hoàn thành việc trình cấp có thẩm quyền văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc hủy bỏ.

³ Việc tính toán chi phí tuân thủ thực hiện theo quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP, Thông tư số 02/2017/TT-VPCP và hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ.

Mẫu 04: Mẫu Quyết định phê duyệt phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Kiên Giang, ngày tháng năm 20...

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ tại tỉnh Kiên Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ....

Theo đề nghị của Giám đốc Sở.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án đơn giản hóa ... thủ tục hành chính trong lĩnh vực....., thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kiên Giang (*Phụ lục đính kèm*).

Điều 2. Giao các sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan dự thảo văn bản thực thi phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính tại Phụ lục kèm theo Quyết định này, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, ban hành.

Điều 3. Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan thực hiện Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ tướng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- TTgCP (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Lưu: VT,...

CHỦ TỊCH

**PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ
LĨNH VỰC.....**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)*

1. Thủ tục hoặc nhóm thủ tục:

1.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế TTHC, mẫu đơn, tờ khai hay yêu cầu điều kiện để thực hiện TTHC)

a).....

Lý do:.....

b).....

Lý do:.....

1.2. Kiến nghị thực thi:

- Nêu rõ điều, khoản, điểm, văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc hủy bỏ;

- Lộ trình thực hiện:

1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: đồng/năm

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: %.

.....

n. Thủ tục hoặc nhóm thủ tục:

Phụ lục II
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ TRÊN CÁC LĨNH VỰC
TRỌNG TÂM ƯU TIÊN RÀ SOÁT, ĐƠN GIẢN HÓA CỦA SỞ, NGÀNH
TỈNH KIÊN GIANG

(Kèm theo Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Chủ tịch
 UBND thành phố Rạch Giá)

STT	Lĩnh vực/nhóm quy định, TTHC	Trách nhiệm		Căn cứ pháp lý
		Chủ trì	Phối hợp	
I	Quản lý ngân sách nhà nước			
1	Dự phòng ngân sách nhà nước.	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành và địa phương có liên quan	Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành
2	Quỹ dự trữ tài chính.			
II	Quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, đơn vị vũ trang nhân dân, tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan dự trữ nhà nước			
1	Đầu tư xây dựng trụ sở làm việc của cơ quan nhà nước.	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành và địa phương có liên quan	Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành
2	Giao, thu hồi đất thuộc trụ sở làm việc của cơ quan nhà nước.	Sở Tài chính	Sở Tài nguyên và Môi trường; các sở, ban, ngành và địa phương có liên quan	
3	Thống kê, kiểm kê, đánh giá lại, báo cáo tài sản công tại cơ quan nhà nước.	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành và địa phương có liên quan	
III	Quản lý, sử dụng, khai thác nguồn lực tài chính từ đất đai, tài nguyên			

STT	Lĩnh vực/nhóm quy định, TTHC	Trách nhiệm		Căn cứ pháp lý
		Chủ trì	Phối hợp	
1	Sử dụng giá trị quyền sử dụng đất để thanh toán cho nhà đầu tư khi thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức hợp đồng xây dựng - chuyển giao.	Sở Tài chính	Sở Tài nguyên và Môi trường; các sở, ban, ngành và địa phương có liên quan	Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành
2	Khai thác quỹ đất để tạo vốn phát triển kết cấu hạ tầng.			
IV	Quản lý đầu tư công			
1	Thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư chương trình mục tiêu quốc gia; dự án quan trọng quốc gia; các dự án nhóm A, nhóm B, nhóm C; dự án đầu tư công tại nước ngoài; dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP).	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành và địa phương có liên quan	Luật Đầu tư công và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành
2	Thẩm định, quyết định đầu tư chương trình mục tiêu quốc gia; dự án quan trọng quốc gia; các dự án nhóm A, nhóm B, nhóm C; dự án đầu tư công tại nước ngoài; dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP).			
3	Thẩm định, quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư chương trình, dự án.			
4	Tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm.			
5	Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn.			
6	Giám sát đầu tư của cộng đồng.			

STT	Lĩnh vực/nhóm quy định, TTHC	Trách nhiệm		Căn cứ pháp lý
		Chủ trì	Phối hợp	
V	Quản lý, sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài			
1	Phê duyệt đề xuất chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành và địa phương có liên quan	Luật Đầu tư công và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành
2	Quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi.			
3	Quyết định đầu tư chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi.			
4	Điều chỉnh chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi.			
5	Điều chỉnh chủ trương đầu tư chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi.			
6	Quyết định phê duyệt khoản viện trợ là chương trình, dự án hỗ trợ kỹ thuật sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài.			
7	Quyết định chủ trương thực hiện dự án hỗ trợ kỹ thuật, phi dự án thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ.			
8	Thẩm định và quyết định phê duyệt Văn kiện dự án hỗ trợ kỹ thuật, phi dự án sử dụng vốn ODA không hoàn lại.			

STT	Lĩnh vực/nhóm quy định, TTHC	Trách nhiệm		Căn cứ pháp lý
		Chủ trì	Phối hợp	
9	Điều chỉnh Quyết định chủ trương thực hiện và Quyết định phê duyệt Văn kiện dự án hỗ trợ kỹ thuật, phi dự án.			
VI	Tổ chức bộ máy			
1	Thành lập tổ chức hành chính.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành và địa phương có liên quan	Nghị định số 158/2018/NĐ-CP quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính
2	Tổ chức lại tổ chức hành chính.			
3	Giải thể tổ chức hành chính.			
4	Thành lập đơn vị sự nghiệp công lập.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành và địa phương có liên quan	Nghị định số 120/2020/NĐ-CP quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.
5	Tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập.			
6	Giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.			
VII	Cán bộ, công chức, viên chức			
1	Chấm dứt tập sự và bổ nhiệm vào ngạch công chức.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành và địa phương có liên quan	Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành
2	Bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với cán bộ, công chức, viên chức.			
3	Điều động, biệt phái cán bộ, công chức, viên chức.			
VIII	Thi đua, khen thưởng			
1	Tặng danh hiệu lao động tiên tiến, chiến sỹ thi đua cơ sở, chiến sỹ thi đua cấp bộ, chiến sỹ thi đua toàn quốc cho cá nhân cán bộ, công chức, viên chức.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành và địa phương có liên quan	Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn

STT	Lĩnh vực/nhóm quy định, TTHC	Trách nhiệm		Căn cứ pháp lý thi hành
		Chủ trì	Phối hợp	
2	Tặng kỷ niệm chương cho cán bộ, công chức, viên chức.			
3	Tặng danh hiệu tập thể lao động tiên tiến, tập thể lao động xuất sắc, Cờ thi đua của Chính phủ.			
4	Tặng Bằng khen (thủ trưởng cơ quan, Bộ trưởng, Thủ tướng Chính phủ...) cho cán bộ, công chức, viên chức.			
5	Tặng Bằng khen (thủ trưởng cơ quan, Bộ trưởng, Thủ tướng Chính phủ...) cho tập thể.			
6	Khen thưởng bậc cao (huân, huy chương các loại) cho cán bộ, công chức, viên chức và các cơ quan hành chính nhà nước.			
IX Tổ chức chính quyền địa phương				
1	Phân loại đơn vị hành chính.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành và địa phương có liên quan	Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành
2	Thành lập địa giới đơn vị hành chính.			
3	Giải thể địa giới đơn vị hành chính.			
4	Nhập địa giới đơn vị hành chính.			
5	Chia địa giới đơn vị hành chính.			
6	Điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính.			
X	Quản lý đất đai			

STT	Lĩnh vực/nhóm quy định, TTHC	Trách nhiệm		Căn cứ pháp lý
		Chủ trì	Phối hợp	
1	Phê duyệt quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất (cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, đất quốc phòng - an ninh).	Sở Tài nguyên và Môi trường	Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Sở Tài chính; các sở, ban, ngành và địa phương có liên quan	Luật Đất đai và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành
2	Điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.			
XI	Quản lý, điều hành chính sách điện năng			
1	<p>Thủ tục điều chỉnh tăng giá bán lẻ điện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp tăng giá bán lẻ điện bình quân từ 5% đến dưới 10% so với giá điện bình quân hiện hành và trong khung giá quy định; - Trường hợp điều chỉnh tăng giá bán lẻ điện bình quân từ 10% trở lên so với giá điện bình quân hiện hành hoặc ngoài khung giá quy định hoặc ảnh hưởng đến tình hình kinh tế vĩ mô. 	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành và địa phương có liên quan	Luật Điện lực và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành
2	Phê duyệt khung giá phát điện, khung giá bán buôn điện, giá truyền tải điện, giá dịch vụ phụ trợ hệ thống điện, phí điều độ vận hành hệ thống điện và phí điều hành giao dịch thị trường điện lực.			
XII	Giao thông đường bộ			
1	Quyết định phân loại và điều chỉnh các hệ thống đường bộ: quốc lộ; đường tỉnh, đường đô thị; đường huyện, đường xã; đường chuyên dùng.	Sở Giao thông vận tải	Các sở, ban, ngành và địa phương có liên quan	Luật Giao thông đường bộ và các văn bản quy định chi tiết, hướng

STT	Lĩnh vực/nhóm quy định, TTHC	Trách nhiệm		Căn cứ pháp lý dẫn thi hành
		Chủ trì	Phối hợp	
2	Giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ có liên quan đến quốc phòng, an ninh quốc gia và tài sản hình thành từ dự án do Thủ tướng Chính phủ quyết định đầu tư.			
3	Giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thuộc trung ương quản lý không thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ.			
4	Giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thuộc địa phương quản lý không thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ.			
5	Phê duyệt Đề án khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.	Sở Giao thông vận tải	Các sở, ban, ngành và địa phương có liên quan	Luật Giao thông đường bộ và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành
6	Phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.			
7	Phê duyệt Đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.			

STT	Lĩnh vực/nhóm quy định, TTHC	Trách nhiệm		Căn cứ pháp lý
		Chủ trì	Phối hợp	
8	Thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trong trường hợp tự nguyện trả lại tài sản.			
9	Điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.			
10	Bán tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.			
11	Thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.			
12	Xử lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại.			

